

*Thông báo v/v thuốc giả
và thuốc bị đình chỉ lưu hành*

Đức Linh, ngày 22 tháng 03 năm 2016

**Kính gửi: - Các khoa Lâm sàng;
-02 PK ĐKKV Mepu, Trà Tân.**

Căn cứ Công văn số 665/SYT-QLD ngày 16 tháng 03 năm 2016 của Sở Y tế v/v *Thuốc giả Dianfagic*;

Căn cứ Công văn số 666/SYT-QLD ngày 16 tháng 03 năm 2016 của Sở Y tế v/v *đình chỉ lưu hành thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng*;

Căn cứ Công văn số 541/SYT-QLD ngày 04 tháng 03 năm 2016 của Sở Y tế v/v *đình chỉ thuốc không đạt chất lượng*;

Căn cứ Công văn số 389/SYT-QLD ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Sở Y tế v/v *đình chỉ thuốc không đạt chất lượng*.

Khoa Dược thông báo đến các khoa Lâm sàng và 02 Phòng khám ĐKKV Mepu và Trà Tân một số thông tin sau:

1. Về việc thuốc giả Dianfagic (Tramadol):

Thuốc có thông tin ghi trên nhãn như sau là thuốc giả: Dianfagic, số lô: 0010714, hạn dùng: 220716, SĐK VN-17859-12, nơi sản xuất Công ty cổ phần dược Minh Hải. Mẫu thuốc thử nghiệm không cho phản ứng định tính của hoạt chất Tramadol.

Thuốc mang tên Dianfagic nêu trên là thuốc giả và có một số đặc điểm khác với mẫu thuốc Dianfagic thật do công ty cổ phần dược Minh Hải sản xuất như sau:

- **Thuốc Dianfagic thật** (do công ty cổ phần dược Minh Hải sản xuất):
 - + Chai đựng thuốc làm bằng nhựa trong bóng.
 - + Viên nang cứng một đầu *xanh nhạt, một đầu xanh đậm*.
- **Thuốc Dianfagic giả**:
 - + Chai đựng thuốc làm bằng nhựa trắng, đục.
 - + Viên nang cứng một đầu *vàng nhạt, một đầu vàng đậm*.

2. Đình chỉ lưu hành và thu hồi thuốc không đạt chất lượng:

2.1. Thuốc CEFPOMED-200 (Cefpodoxim proxetil capsules 200mg)

Số lô: CEO406, NSX: 01/03/2014, HSD: 28/02/2017, SĐK: VN-8050-09 do công ty Medico Remedies Pvt. Ltd., India sản xuất, công ty Cổ phần Dược – TBYT Đà Nẵng (Dapharco) nhập khẩu. Thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng về chỉ tiêu Định lượng và Độ hòa tan.

2.2. Thuốc ĐẠI TRÀNG – HD

Số lô:010114, HD: 020117, SĐK: VD-16067-11, nơi sản xuất (nơi cung cấp): Công ty cổ phần Dược VTYT Hải Dương (địa chỉ: 102 Chi Lăng, thành phố Hải Dương). Mẫu thử không đạt yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu độ tan rã theo tiêu chuẩn cơ sở.

2.3. Thuốc EUGINTOL NATURE

Số lô: 1504009, HD: 02/04/17, SDK: VD-13096-10, nơi sản xuất (nơi cung cấp): Công ty cổ phần S.P.M (địa chỉ: lô 51, đường số 2 KCN Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. HCM). Mẫu thử không đạt yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu độ đồng đều khối lượng theo tiêu chuẩn cơ sở.

2.4. Thuốc LINH CHI THIÊN MA THẤU CỐT HOÀN

Số lô: 021214, HD: 12-16, SDK: V521-H12-10, nơi sản xuất (nơi cung cấp): Cơ sở sản xuất YHCT Thủy Xương (địa chỉ: số 4, lô 0, đường số 17, KDC Bình Hưng, Bình Chánh, TP. HCM). Mẫu thử không đạt yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu tổng số VKHK sống lại được theo tiêu chuẩn cơ sở.

2.5. Viên nén bao phim NALIDIXIC ACID (tablets BP 500mg)

Số lô: BT0315034, HD: 15/03/2018, SDK: VN-14940-12, nơi sản xuất (nơi cung cấp): BRAWN Laboratories LTD., INDIA. Mẫu thử không đạt yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu độ hòa tan hoạt chất theo BP 2008.

Khoa Dược thông báo để các khoa Lâm sàng và 02 Phòng khám ĐKKV Mepu và Trà Tân biết và kiểm tra thuốc đang sử dụng tại đơn vị, nếu có các loại thuốc trên lập biên bản trả về khoa Dược trước ngày 04/04/2016.

KHOA DƯỢC

(đã ký)

DS. Võ Sương